



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN CÔNG LANG
Last Middle First

Current Address 35 LÊ LỢI HỘ AN QUANG NAM AANANG VN

Date of Birth 10.13.1943 Place of Birth ĐA NANG VN.

Previous Occupation(before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 4.5.75 To 3.11.82

3. SPONSOR'S NAME: _____

(74)
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

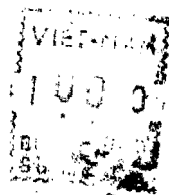
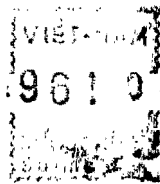
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Cong Lang
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Đỗ Thị Dân	1946	Wife
2. Nguyễn Đỗ Quyên	1973	daughter
3. Nguyễn Đỗ Hồng Mai	1986	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :

From: Đặng Văn Triêm
166 B Trần Đình Xu, P15, Quận I
HỒ CHÍ MINH City - VIỆT NAM.



AP | BẢO
NHÂN

R1 N° 0 0 7

To:

Mrs KHÚC. THỊ. MINH. THƠ
PO Box 5435 ARLINGTON
VA. 22205. 0635. (FVNPPA)



PAR AVION VIA AIR MAIL

U.S.A.

Số 102/13
CỘNG HÒA VIỆT NAM
Số: 102/13

CỘNG HÒA VIỆT NAM
Số 102-4

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ chỉ thị số 316 TTG Ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ Tướng Chính Phủ và các văn bản của Bộ Quốc gia về chính sách tài vật, nhân viên cấp cơ quan, đặc biệt là các cơ sở và đang phát triển đang bị tập trung dài.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc gia - Nội vụ số 01/ ngày 02 tháng 11 năm 1977 và thông báo số 314/TTG Ngày 22/8/77 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Trên nền quyết định số 3185 ngày 2 tháng 10 năm 1981 của Ủy Ban Dân Chủ, đã nêu ra các vấn đề.

ĐIỀU 1. CHẤM DỨT VIỆC:

Số và họ: Nguyễn Công Bằng, Di dân
Định năm: 1981 Định của Thị trấn - Đà Nẵng
Số: 35 đường lô 101 Hà Nội - Trưng Vương - Đà Nẵng
Chức vụ: Đại úy - Chiến Tranh, Chính Trị
Cấp bậc: 05/07/1975 là tại: TTCT

Chỉ về địa phương để trực tiếp triển khai và thực hiện theo các văn bản của Bộ Quốc gia và các cơ quan chức năng trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ký, cấp báo và các văn bản của Ủy ban Dân Chủ Dân Chủ. Thành và việc cư trú và các mặt khác.

(Thời gian đi đường: 02 Ngày, kể từ ngày ký ra quyết định, tiền và lương được cấp: Đang ...)

Trên Lệnh Ngày 11 Tháng 3 Năm 1981

BAN GIÁM THỊ TRẠI

Số 102/13
Nguyễn Công Bằng


Nguyễn Thanh Bình

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
PO Box 5435 ARLINGTON VA 2205.0635
Telephone 703.530.0058

INTAKE FORM

- | | |
|---------------------------------------|---|
| 1 Name | NGUYỄN CÔNG LANG |
| 2 Date place of birth | Oct 13, 1943 Đănẵng city. |
| 3 Sex | Male |
| 4 Marital status | Married two (2) |
| 5 Address in Vietnam | 35 Lê Lợi: Hội An
Quang nam - Đănẵng province |
| 6 Political prisoner | Yes x From Apr 5, 1975
To Mar 11, 1982 |
| 7 Name of Reeducation camp | Tiêu Lãng Quang nam - Đănẵng
province |
| 8 Profession | Jobless |
| 9 Education in U.S.A | |
| 10 VN army, rank | Captain, Assistant chief of staff
Quang nam sector, Political
warfare office leader |
| 11 Application for C.D.P | Yes x
No |
| 12 Number of dependents accompanying | Three (3) |
| 13 Mailing address in Vietnam | 35 Lê Lợi: Hội An
Quang nam - Đănẵng province |
| 14 Name address of relative | HƯƠNG - PHI - NGUYỄN |
| U.S Citizen | Yes x |
| Relationship of prisoner | Brother (Male) |
| 15 Name and signature | NGUYỄN CÔNG LANG |
| Address and telephone
of informant | Mr HƯƠNG - PHI - NGUYỄN |

Date : November 25 1988


Nguyen - Cong - Lang

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS
ASSOCIATION (HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM - PO Box 5435 Arlington VA 22205, 0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

1. APPLICANT IN VIETNAM: NGUYỄN CÔNG LANG
Current address 35 12 Lối Hội An
Quangnam Danang province
Date of birth Oct 13, 1943
Place of birth Danang
Previous occupation Captain, Assistant chief of staff
(before 1975) Quangnam sector, Political warfare office leader
Military serial number 83/207,783
2. TIME SPENT IN REEDUCATION CAMP: From: Apr 5, 1975
To March 11, 1982
3. Relative in the U.S.A. HUONG - PHI, NGUYEN
Address

Relationship Brother

4 Name of dependent/accompanying Relatives

Order	Name	Date of birth	Relationship	Marital status
1	Đỗ - Thị - Dân	Dec 12, 1946	Wife	Married
2	Nguyễn Đỗ Quyền	Jan 22, 1973	Daughter	Single
3	Nguyễn Đỗ Hồng Mai	Oct 14, 1984	Daughter	Single

Date prepared, November 25, 1988



Nguyễn Công Lang

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

PO Box 5735 Arlington VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

1. APPLICANT IN VIETNAM

Current address

Date of birth

Place of birth

Previous occupation (before 1975)

Military serial number

NGUYỄN CÔNG LANG

35/12 Lôi Hới An QN-DN ^{province}

Oct 13, 1948

Đã Nẵng

Captain Assistant chief of staff
Q. Nam sector Political

68/207783 warfare office leader

2. TIME SPENT IN REEDUCATION CAMP:

From: Apr 5, 1975

To: March 11, 1982

3. RELATIVE IN THE USA

Address

Relationship

HƯƠNG - PHI - NGUYỄN

Brother

4. NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES

Order	Name	Date of birth	Relationship	Marital status
1	ĐỖ THỊ DẠU	Dec 22, 1946	wife	Married
2	NGUYỄN ĐỖ QUYÊN	Jan, 22, 1973	Daughter	Single
3	NGUYỄN ĐỖ HỒNG MAI	Oct 14, 1984	Daughter	Single

Date prepared: November 25, 1988

Nguyen

NGUYỄN CÔNG LANG

HỘI GIẢ ĐIỀU TỪ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
PO Box 5485 ARLINGTON VA 2205 0635
Telephone

INTAKE FORM

1. Name NGUYỄN CÔNG LANG
2. Date, place of birth Oct 13, 1943 Đà Nẵng city
3. Sex Male
4. Marital status Married two (2)
5. Address in Vietnam 35 Lê Lợi, Hội An Quảng Nam-Da Nang province
6. Political prisoner Yes x From Apr 5, 1975 to Mar 11, 1982
7. Name of Reeducation camp Tiên Lãng Quảng Nam-Da Nang province
8. Profession Jobless
9. Education in USA
10. VN army, rank Captain, Assistant chief of staff Quảng Nam sector, Political warfare office leader
11. Application For ODP Yes x
IV
Lợi
12. Number of dependents accompanying: THREE (3)
13. Mailing address in Vietnam 35 Lê Lợi, Hội An Quảng Nam-Da Nang province
14. Name, address of relative HƯƠNG-PHI NGUYỄN
U.S. Citizen Yes x
Relationship of prisoner Brother (Male)
15. Name and signature NGUYỄN CÔNG LANG
Address and telephone of informant Mr. HƯƠNG-PHI NGUYỄN

Date : November 25, 1988


Nguyễn Công Lang

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 229.126
VENL.# _____
1-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

- APPLICANT IN VIETNAM LANG NGUYEN CONG
Last Middle First
Current Address 35 Lê Lợi Hội An (Q.N-ĐN)
Date of Birth 13.10.1943 Place of Birth Đà Nẵng
Previous Occupation (before 1975) Captain Chief of Political War Quang Nam
(Rank & Position) Sector
- TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From April 5th 1975 to March 11th 1982
- SPONSOR'S NAME: HUONG PHI NGUYEN
Name

Address & telephone

- NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>HUONG PHI NGUYEN</u>	<u>BROTHER</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 08/30/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LANG - NGUYEN CONG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DAU - DO THI	12.12.1946	wife
QUYEN - DO NGUYEN	01.22.1973	Daught
HONG MAI - NGUYEN DÔ	10.14.1984	Daught

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi

đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

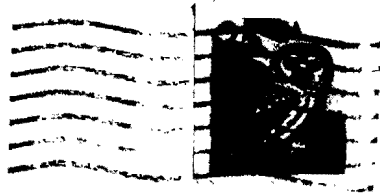
P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thọ)

Nguyệt San Chứng Nhân được biết, những đơn xin bảo lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo sẽ được Hội chuyển thẳng đến bộ ngoại giao Hoa Kỳ để chờ can thiệp.

HUONG NGUYEN



SEP 11 1990

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN
CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635